

Số: /ĐA-UBND

Chơn Thành, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Mở rộng địa giới đơn vị hành chính thị xã Chơn Thành
trên cơ sở sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Bình Phước và sắp xếp
ĐVHC cấp xã thuộc thị xã Chơn Thành**

PHẦN THỨ NHẤT

**CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI ĐVHC
THỊ XÃ CHƠN THÀNH TRÊN CƠ SỞ SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN
THUỘC TỈNH BÌNH PHƯỚC**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 03/11/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 – 2030;

- Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2030;

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;
- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;
- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/ 4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023);
- Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;
- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030;
- Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Phương án số 353/PA-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Bình Phước;
- Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung đô thị Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI ĐVHC THỊ XÃ CHƠN THÀNH

1. Mở rộng địa giới ĐVHC thị xã Chơn Thành nhằm thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030

a) Việc mở rộng địa giới ĐVHC thị xã Chơn Thành nhằm cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và của tỉnh Bình Phước. Theo đó, giai đoạn 2023-2025 thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đồng thời cả 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định;

ĐVHC cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; ĐVHC cấp xã có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định và **khuyến khích thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 để giảm số lượng, tăng quy mô đơn vị hành chính.**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có các ĐVHC cấp huyện, cấp xã có quy mô diện tích khá nhỏ; không gian phát triển bị chia cắt, gây khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng; nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội bị phân tán, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương. Đồng thời, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết của Chính phủ về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã đã xác định mục tiêu, nguyên tắc thực hiện sắp xếp, **trong đó có việc khuyến khích sắp xếp lại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã có quy mô nhỏ là cần thiết; nhằm tinh gọn bộ máy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực,...** Như vậy, việc mở rộng địa giới ĐVHC thị xã Chơn Thành trên cơ sở sắp xếp ĐVHC hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Bình Phước là cần thiết.

b) Thị xã Chơn Thành có 390,34 km² diện tích tự nhiên (đạt 195,17% tiêu chuẩn theo quy định), dân số là 97.916 người (đạt 97,92% tiêu chuẩn theo quy định), không thuộc diện bắt buộc phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025. Tuy nhiên, thực hiện sắp xếp ĐVHC thị xã Bình Long và huyện Hớn Quản thì huyện Hớn Quản còn lại 03 ĐVHC cấp xã, không đủ tiêu chuẩn của huyện. Vì vậy, thực hiện chủ trương **khuyến khích sắp xếp lại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã có quy mô nhỏ nhằm tinh gọn bộ máy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực,...** tỉnh Bình Phước chủ trương nhập 03 xã còn lại của huyện Hớn Quản về thị xã Chơn Thành quản lý nhằm tạo quỹ đất, mở rộng không gian phát triển cho thị xã Chơn Thành trong tương lai.

2. Mở rộng địa giới ĐVHC thị xã Chơn Thành xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát triển đô thị thuộc tỉnh Bình Phước

Giai đoạn 2026 – 2030, đầu tư phát triển đô thị Chơn Thành hướng đến là đô thị loại III; đồng thời, cùng các đô thị: Đồng Xoài và Đồng Phú, theo trục Quốc lộ 14 với hạt nhân phát triển là đô thị Đồng Xoài và Chơn Thành trở thành vùng đô thị động lực có vai trò thúc đẩy phát triển vùng phía Nam của tỉnh Bình Phước, trong đó ưu tiên phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế, giáo dục, đào tạo.

Để hoàn thành mục tiêu phát triển đô thị của tỉnh Bình Phước và thị xã Chơn Thành nêu trên thì việc mở rộng địa giới ĐVHC thị xã Chơn Thành trên cơ sở sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Bình Phước là cần thiết.

3. Mở rộng địa giới ĐVHC thị xã Chơn Thành nhằm đáp ứng yêu cầu thực trạng và định hướng phát triển thị xã Chơn Thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định mục tiêu đến năm 2030 Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững, là “điểm đến hấp dẫn” của Vùng Đông Nam Bộ, có quy mô kinh tế khá dựa trên xây dựng đồng bộ nền tảng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển các cụm ngành có tiềm năng tạo nhiều việc làm có thu nhập và nguồn thu ngân sách; nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới với đô thị; tăng cường kết nối vùng thông qua phát triển hệ thống hạ tầng trọng yếu; hoàn thành chính quyền điện tử, từng bước chuyển dần sang chính quyền số; đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc; xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Trong đó, thị xã Chơn Thành cùng với thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú là trung tâm kinh tế, trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ và là tam giác phát triển của tỉnh; phát triển công nghiệp gắn với Quốc lộ 13 và cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, kết nối lên Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

Như vậy, thị xã Chơn Thành có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh của tỉnh Bình Phước nói riêng và vùng Đông Nam bộ nói chung. Việc phát triển thị xã Chơn Thành có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển, ổn định của khu vực biên giới phía Đông Nam tổ quốc.

4. Đối với các xã Tân Hiệp, Đồng Nơ và Tân Quan thuộc huyện Hớn Quản dự kiến nhập về thị xã Chơn Thành.

a) Về định hướng quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hớn Quản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định huyện Hớn Quản (trong đó có các xã Tân Hiệp, Đồng Nơ và Tân Quan) thuộc vùng đệm cho tam giác phát triển Chơn Thành – Đồng Xoài – Đồng Phú, có vai trò giảm các áp lực về đô thị, môi trường, giữ gìn các không gian xanh, quỹ đất dự trữ, phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại – dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Trong đó, về nông nghiệp đây là vùng hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; về công nghiệp là địa bàn đón nhận sự phát triển lan tỏa công nghiệp từ Thị xã Chơn Thành và huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương, thu hút đầu tư vào các dự án nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu của người dân, công nhân trong các khu, cụm công nghiệp khu vực lân cận; về thương mại – dịch vụ là địa bàn phát triển các loại hình kinh doanh theo mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, bên cạnh đó phát triển mô hình kinh doanh theo chuỗi cửa hàng tiện lợi, đầu tư, kinh doanh trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, nhà hàng đạt tiêu chuẩn và xây dựng các kho hàng hóa thương mại gắn với các khu – cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

- Về vị trí: Các xã Tân Hiệp, Đồng Nơ và Tân Quan thuộc huyện Hớn Quản nằm ở phía Bắc và Tây bắc thị xã Chơn Thành. Địa bàn các xã có tuyến đường phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành với cửa khẩu quốc tế Hoa Lư; tuyến đường Minh Lập – Lộc Hiệp ở phía Đông Quốc lộ 13; đường tỉnh 752B kết nối thị xã Chơn Thành với xã Đồng Nơ và xã Tân Hiệp; đường tỉnh 752B kết nối thị xã Chơn Thành với xã Tân Quan.

PHẦN THỨ HAI

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, HUYỆN HỚN QUẢN

MỤC I

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH

Đầu thế kỷ XX, vùng đất Chơn Thành nằm trong quận Hớn Quản tỉnh Thủ Dầu Một. Chơn Thành lúc này có 4 làng người Kinh (gồm Tân Lập Phú, Tân Quan, Tân Khai, Tân Thạnh nằm trong tổng Tân Minh do tổng Hiền làm Tổng trưởng) và một số phum, sóc dân tộc thiểu số (nằm trong tổng Lâm Can ở phía Tây do tổng Mé làm Tổng trưởng). Địa giới hành chính này duy trì đến sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và thời kỳ đầu chính quyền Ngô Đình Diệm.

B. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC XÃ THUỘC HUYỆN HỚN QUẢN DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH VỀ THỊ XÃ CHƠN THÀNH

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN HỚN QUẢN

1. Lịch sử hình thành huyện Hớn Quản

Hàng trăm năm trước, vùng Hớn Quản ngày nay chỉ có rừng rậm và sông suối, là vùng trung du đồi rừng còn thưa vắng bóng người, đây đó vài bộ phận nhỏ những người dân thuộc các tộc người thiểu số S'tiêng, M'ông, Ch'mạ, Ch'ro sinh sống, tụ thành sóc rải rác bên những bờ suối, bìa rừng. Sự khai phá cho mưu sinh của những cư dân còn thưa thớt ấy hàng trăm năm không làm thay đổi được cảnh hoang vu rậm rạp của những cánh rừng nguyên sinh luôn luôn tươi tốt trên nền đất đỏ badan màu mỡ miền Đông.

Ngày 1/11/2009, trên cơ sở hành chính của huyện Bình Long từ năm 2003, tách thị trấn An Lộc cùng với 2 xã Thanh Phú, Thanh Lương để thành lập thị xã Bình Long. Phần còn lại (gồm 12 xã: Tân Khai, Thanh Bình, Minh Đức, Minh Tâm, Đồng Nơ, Tân Hiệp, An Phú, Phước An, Tân Lợi, Tân Hưng, Thanh An, An Khương) và xã Tân Quan (Thị xã Chơn Thành), đổi tên thành huyện Hớn Quản. Huyện Hớn Quản có diện tích 661,85 km², dân số 93.981 người.

Huyện lỵ đặt tại xã Tân Khai.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ ĐỒNG NƠ

Đồng Nơ trước đây chưa có tên gọi, mà chỉ là một phần đất của Sóc Lâm Trang. Trước kia đồng bào dân tộc S'tiêng gọi nơi đây là “Tranh” – Tức là cánh đồng rộng lớn, là nơi đồng bào chăn thả gia súc ở khu vực này. Sau này khi người Kinh đến đây lập nghiệp ngày càng nhiều, họ không gọi là “Tranh” mà gọi lệch đi theo nghĩa của từ “tranh” là “Đồng” và địa danh Đồng Nơ bắt đầu ra đời từ đó.

Để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho địa phương phát triển về kinh tế - xã hội và phù hợp với tình hình mới, ngày 16-5-2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2005/NĐ-CP về việc thành lập một số xã, thị trấn thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước; theo đó, đến ngày 1-7-2005, xã Đồng Nơ chính thức được chia tách để thành lập xã mới Tân Hiệp. Sau khi được chia tách, xã Đồng Nơ chỉ còn 4.686 ha diện tích đất tự nhiên, với 4.520 nhân khẩu.

III. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ TÂN HIỆP

Trước đây vùng đất Tân Hiệp vẫn được bao trùm bởi màu xanh bạt ngàn của rừng. Cư dân sinh sống ở đây trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp so với thời kỳ chống Mỹ chưa phát triển nhiều, chỉ là một sóc nhỏ của đồng bào người Tà mun; trước kia là ấp 01, tổ Bàu Lùng, tổ Lái Min, sóc Sa Chát, thuộc xã Minh Hòa - Chơn Thành - Sông Bé và hiện nay là ấp Sóc 5, ấp Bàu Lùng, ấp 9, ấp 6 thuộc xã Tân Hiệp - Hớn Quản - Bình Phước.

Ngày 16 tháng 5 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2005/NĐ-CP về việc thành lập xã, thị trấn thuộc Thị xã Chơn Thành, Bình Long, Bù Đăng và Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Theo Nghị định này, xã Tân Hiệp được thành lập, thuộc huyện Bình Long.

IV. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ TÂN QUAN

Thời kỳ Pháp thuộc, địa bàn Tân Quan - Phước An nói chung là vùng đất thuộc quận Hớn Quản, tỉnh Thủ Dầu Một.

Tháng 3 năm 1978, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách Lộc Ninh ra khỏi Bình Long để thành lập huyện Lộc Ninh mới. Ngày 19 tháng 4 năm 1982, Chính phủ đã ban hành Nghị định về việc thành lập 1 số xã thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long và Phước Long. Theo đó, xã Phước An được tách thành 2 xã Tân Quan và Phước An. Sau đó, xã đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Đầu năm 2003, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị định số 17-NĐ/CP, ngày 20/2/2003 về việc thành lập Thị xã Chơn Thành và Bù Đốp thuộc tỉnh Bình Phước. Theo Nghị định này, Tân Quan thuộc Thị xã Chơn Thành; ngày 11/8/2009 Chính Phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị định số 35 - NĐ/CP chấp

thuận tỉnh Bình Phước thành lập thị xã Bình Long thành huyện Hớn Quản. Theo Nghị định này, Tân Quan thuộc huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC
THỊ XÃ CHƠN THÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

MỤC I

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện

Điều chỉnh 147,86 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 19.707 người của huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành (bao gồm toàn bộ 47,13 km² diện tích tự nhiên, 5.863 dân số của xã Đồng Nơ; toàn bộ 71,93 km² diện tích tự nhiên, 8.336 dân số của xã Tân Hiệp và toàn bộ 28,80 km² diện tích tự nhiên, 5.312 dân số của xã Tân Quan) để mở rộng thị xã Chơn Thành.

1.1. Thị xã Chơn Thành sau khi mở rộng:

- a) Diện tích tự nhiên: 538,21 km² (đạt 269,1% tiêu chuẩn);
- b) Dân số: 125.183 người (đạt 125,18%);
- c) Số người là dân tộc thiểu số 14.238 người, chiếm tỷ lệ 11%;
- d) Số ĐVHC trực thuộc: 11 đơn vị, gồm: 5 phường: Hưng Long, Thành Tâm, Minh Hưng, Minh Long, Minh Thành và 06 xã: Minh Thắng, Nha Bích, Minh Lập, Tân Quang, Đồng Nơ, Tân Hiệp.

đ) Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Huyện Đồng Phú, thành phố Đồng Xoài (tỉnh Bình Phước); huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh); các huyện Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng (tỉnh Bình Dương)

- Nơi đặt trụ sở làm việc của thị xã Chơn Thành: Trụ sở làm việc hiện tại của Thị ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ thị xã Chơn Thành. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

1.2. Huyện Hớn Quản còn lại:

Diện tích tự nhiên 516,28 km²; quy mô dân số 83.983 người; số ĐVHC trực thuộc: 10 đơn vị, gồm thị trấn Tân Khai, các xã An Phú, Minh Tâm, Minh Đức, Thanh Bình, An Khương, Thanh An, Tân Lợi, Tân Hưng, Phước An sẽ được chuyển về để mở rộng thị xã Bình Long.

2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Quan (diện tích tự nhiên 28,8 km², đạt 96% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 5.312 người, đạt 66,4% so với tiêu chuẩn) với xã Quang Minh (diện tích tự nhiên là 29,2 km²,

đạt 97,35% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 3.251 người, đạt 90,31% so với tiêu chuẩn) thành 01 ĐVHC cấp xã mới (xã Tân Quang).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: 02 ĐVHC cấp xã có vị trí địa lý giáp ranh liền kề; lịch sử là 01 đơn vị hành chính nên về văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt của người dân có nét tương đồng; hệ thống giao thông gồm đường huyện và đường trục xã kết nối thuận tiện cho phát triển kinh tế - xã hội và giao dịch của người dân sau khi nhập.

b) Kết quả sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới:

- Tên ĐVHC mới: Xã Tân Quang.
- Diện tích tự nhiên: 58 km², tỷ lệ 193,33% so với tiêu chuẩn.
- Quy mô dân số: 8.563 người, tỷ lệ 107,03% so với tiêu chuẩn.
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 2.622 người; tỷ lệ 27,87%.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: thị trấn Tân Khai và các xã Phước An, Tân Hưng (thị xã Bình Long); các xã Minh Hưng, Nha Bích, Minh Thắng, Minh Lập (thị xã Chơn Thành).
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Quang Minh hiện nay.
- Sau sắp xếp ĐVHC cấp xã mới đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

MỤC II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI CÓ NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

- Có Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ban Thường vụ Huyện ủy về sắp xếp các ĐVHC; sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện; sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là sự quyết tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội của các ĐVHC thực hiện sắp xếp và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn cấp huyện.

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện có quy mô nhỏ để thành lập đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, vị trí địa lý để phát triển.

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải trong khi nhu cầu sử dụng còn hạn chế.

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện tạo ra thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần vào sự thành công của cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không đạt tiêu chuẩn về diện tích, dân số theo quy định, mặc dù đã tính đến các yếu tố cơ bản khác như lịch sử - truyền thống, địa lý - tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị... Tuy nhiên, vẫn có những tác động tiêu cực nhất định đến hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

- Khi triển khai sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ gây xáo trộn cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn 04 xã Đông Nơ, Tân Hiệp và Tân Quan, Quang Minh do phải chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới.

- Việc điều hành ngân sách của thị xã Chơn Thành mở rộng sẽ gặp một số khó khăn vướng mắc, nhất là việc bố trí các nguồn trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và huy động các nguồn xã hội hóa trên địa bàn; việc quản lý, xử lý các tài sản công nếu không được thực hiện tốt sẽ gây sự phản ứng trái chiều trong Nhân dân đặc biệt là các công trình mới được đầu tư, nâng cấp.

- Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ tác động đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị, đặc biệt là tâm lý của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, công an xã và viên chức ngành y tế, giáo dục,... do thay đổi đơn vị chủ quản.

- Sau sắp xếp, địa bàn và phạm vi quản lý của đơn vị hành chính mới (thị xã mở rộng và xã Tân Quang mới) sẽ lớn hơn, đòi hỏi trụ sở hành chính, nhà văn hóa, các công trình khác phải đáp ứng yêu cầu thực tế cho phù hợp, vì vậy cần phải có quy hoạch và nguồn kinh phí đầu tư khá lớn.

PHẦN THỨ TƯ

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU KHI THÀNH LẬP

A. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

a) Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

- Tác động tích cực

Việc nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành cùng với nhập 10 xã, thị trấn còn lại của huyện Hớn Quản về thị xã Bình Long (giảm 01 huyện) góp phần tinh gọn bộ máy, đảm bảo quy mô quản lý phù hợp; tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Việc nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành sẽ tạo điều kiện để cơ cấu lại và lựa chọn, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm, lựa chọn được những người có đủ trình độ, năng lực, tâm huyết nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Qua đó nâng cao chất lượng, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Mặt khó khăn

Sau khi nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành, thị xã Chơn Thành mới có quy mô dân số và diện tích lớn hơn nên công tác quản lý nhà nước thời gian đầu gặp khó khăn.

Thực hiện việc nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng, quyền lợi của một bộ phận cán bộ, công chức nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý trong thời gian đầu.

Sau khi nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành kéo theo phải thay đổi, điều chỉnh các giấy tờ, thủ tục của người dân, bước đầu sẽ có xáo trộn, khó khăn.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực:

Việc nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành là điều kiện thuận lợi để khai thác được tiềm năng và thế mạnh về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của các địa phương liền kề, là động lực để các địa phương bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành giúp cho các ĐVHC có đủ điều kiện để xây dựng quy hoạch một cách quy mô, tăng cường khả năng thu hút đầu tư xã hội hóa vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giảm đầu tư công, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch phát triển kinh tế vùng, hình thành các mô hình kinh tế lớn, tránh tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, thiếu quy hoạch.

Hệ thống giao thông kết nối, hạ tầng nông thôn sẽ được bổ sung đầu tư xây dựng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của ĐVHC mới; việc tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sẽ giảm chi ngân sách hàng năm, tập trung được nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Hệ thống giáo dục, y tế được sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng góp phần phục vụ nhân dân tốt hơn; công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng.

Việc nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành trên cơ sở tương đồng về văn hóa, truyền thống lịch sử, phong tục tập quán sẽ tạo nên sự gắn kết cộng đồng cao trong Nhân dân.

- Khó khăn:

Việc nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành bước đầu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội do phải tập trung vào giải quyết các nhiệm vụ phát sinh sau khi thực hiện sắp xếp.

Cơ sở hạ tầng như: Trụ sở, trường học, trạm y tế... dư thừa do nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành khó được giải quyết hợp lý, sử dụng không hiệu quả trong khi trụ sở mới cần được đầu tư mới yêu cầu với số lượng và kinh phí lớn.

Cuộc sống của người dân xáo trộn trong giai đoạn đầu do thay đổi về địa điểm giao dịch, thay đổi về thủ tục hành chính, thay đổi các loại giấy tờ có liên quan... Cấu trúc văn hóa làng xã trước đây sẽ có sự thay đổi nhất định ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

c) Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

- Tác động tích cực:

Nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, từ đó an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không ngừng được củng cố; số lượng cũng như chất lượng của lực lượng công an, quân sự từ xã đến các thôn được nâng cao; công tác triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn được thực hiện thống nhất dẫn đến phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự được phát triển hơn.

Đầu tư cho quốc phòng, an ninh sẽ được tập trung hơn sau khi giảm ĐVHC, việc tập hợp lực lượng để bố trí thực hiện công việc cũng được tăng cường. Từ đó, đảm bảo các điều kiện để thực hiện việc quản lý về quốc phòng, an ninh, giúp phát huy hiệu quả, tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính

trị, trật tự xã hội.

- Khó khăn:

Nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành, ĐVHC mới có quy mô rộng hơn, nhiều thành phần dân cư hơn nên nguy cơ tiềm ẩn nhiều tệ nạn xã hội; công tác nắm bắt địa bàn, đối tượng gặp khó khăn; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội phức tạp hơn phần nào khó khăn cho công tác quản lý.

d) Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

- Tác động tích cực:

Nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành, ĐVHC mới được đầu tư khang trang hơn, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được củng cố, việc ứng dụng công nghệ thông tin được ưu tiên thực hiện; lựa chọn được đội ngũ làm việc có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Qua đó, tạo điều kiện phục vụ nhân dân tốt hơn.

Việc tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng bộ hơn dẫn đến việc triển khai dịch vụ được thống nhất.

- Khó khăn

Nhập 03 xã huyện Hớn Quản vào thị xã Chơn Thành, dân số đông, số lượng hồ sơ tiếp nhận nhiều trong khi số lượng nhân sự giảm, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, khó đáp ứng ngay nhu cầu của người dân, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục. Nhất là trong thời gian đầu, khi người dân phải thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ khi thay đổi tên ĐVHC.

B. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH MỞ RỘNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Xây dựng và phát triển đô thị Chơn Thành theo hướng năng động, sinh thái, thông minh. Trong đó, tập trung đầu tư đồng bộ về hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và chú trọng liên kết vùng nhằm tạo ra những nền tảng quan trọng và thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung các nguồn lực xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội, bảo đảm hạ tầng dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí, công nghệ thông tin và các hạ tầng khác đồng bộ, có chất lượng cùng với việc phát triển công nghiệp có tính cạnh tranh cao thúc đẩy phát triển tốt kinh tế - xã hội của thị xã theo hướng công nghiệp, hiện đại.

Phát triển phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có sự kết nối chặt chẽ với các huyện, thị

xã, thành phố trong tỉnh và là một trong những đô thị - công nghiệp - dịch vụ nằm trong quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Xây dựng, cải tạo và nâng cấp đồng bộ hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kiểm soát chất lượng môi trường, hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới. Tập trung nâng cao chất lượng đô thị, phát triển đô thị theo mô hình phát triển toàn diện công nghiệp, đô thị thân thiện với môi trường.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

Phát huy những kết quả đạt được, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đoàn kết toàn dân. Tiếp tục xây dựng thị xã Chơn Thành trở thành đô thị mới thông minh, hiện đại; phát triển mạnh về kinh tế; cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện và hiện đại; rút ngắn khoảng cách chênh lệch về đời sống và hạ tầng xã hội từ khu vực trung tâm đến các khu vực khác trên địa bàn. Chất lượng cuộc sống người dân ngày càng nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần phong phú. Tăng cường, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp ngày càng hiệu quả, tạo bước chuyển mới trong công cuộc cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng bền vững; chuyên dịch thương mại dịch vụ theo hướng tích cực, tạo bước đột phá, phấn đấu xây dựng thị xã Chơn Thành phát triển hoàn thiện và bền vững.

Phát triển Chơn Thành theo hướng nhanh, bền vững, phù hợp các định hướng của Trung ương và của tỉnh. Tạo cơ sở huy động nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển đô thị tập trung, đúng lộ trình, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng năng động, sinh thái, thông minh. Đến năm 2025, Chơn Thành cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III, đủ điều kiện nâng cấp thị xã Chơn Thành lên đô thị loại III trong giai đoạn 2026-2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm (2025 - 2030): 15,5-16,5%. Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân từ 0,5 đến 1%; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng từ 15 đến 17%; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng từ 16 đến 17%.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến năm 2030 khoảng 1.250 tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm; chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt khoảng 1.150 tỷ đồng, tăng bình quân 9,0%/năm (trong đó chi thường khoảng 624,46 tỷ đồng, tăng bình quân 7%/năm; chi đầu tư phát triển khoảng 490,55 tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm).

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,05 %/năm.
- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt trên 99 %.
- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99 %.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%; số lao động được giới thiệu, giải quyết việc làm khoảng 27.000 lao động
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100 % và đạt 7,36 bác sỹ/1 vạn dân; duy trì giảm tỷ suất sinh hàng năm từ 0,15‰ đến 0,20‰
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng là 8,1%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 90%.
- Tỷ lệ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia khoảng 45 %.
- Tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.
- Tỷ lệ xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,52% so với tổng dân số (dân quân đạt 1,28%, tự vệ đạt 22,72%).
- Thị xã Chơn Thành đủ điều kiện nâng cấp lên đô thị loại III.
- Dân số toàn đô thị đạt khoảng 175.000 người; dân số khu vực nội thị đạt khoảng 140.595 người; tỷ lệ tăng dân số đạt 6,52%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 200 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đô thị đạt 85%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 80,034%.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 80% và đạt 125 lít/người/ngày đêm; 50% lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý; 100% các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm môi trường.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được thu gom đạt 100% và xử lý đạt 100% lượng rác thu gom; 100% chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.
- Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu, thực hiện quyết liệt chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục xây dựng chính quyền kiến tạo, đô thị hiện đại, thông minh lấy nhân dân làm chủ thể để phục vụ, phát triển; ứng dụng thương mại điện tử, hóa đơn điện tử đạt 80%.

PHẦN THỨ NĂM

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

I. KẾT LUẬN

Việc mở rộng địa giới thị xã Chơn Thành trên cơ sở sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc tỉnh Bình Phước và sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc thị xã Chơn Thành nhằm thực hiện nghiêm túc chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Theo đó, thực hiện sắp xếp ĐVHC có quy mô nhỏ thành ĐVHC quy mô lớn hơn để tạo không gian phát triển mới, góp

phân khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên sẵn có.

Việc mở rộng thị xã Chơn Thành về phía Bắc và Tây bắc bảo đảm phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có ý nghĩa quan trọng về chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và đô thị; tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh quốc phòng, sắp xếp hợp lý nguồn lực lao động, khai thác tiềm năng phát triển kinh tế, du lịch sinh thái các vùng ngoại vi của thị xã; tạo quỹ đất lớn để xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng quy hoạch chỉnh trang không gian đô thị, tạo vành đai xanh cho sự phát triển bền vững của đô thị trung tâm tỉnh lỵ, phục vụ cho mục đích an sinh xã hội và quy hoạch đầy đủ các khu chức năng hiện đại, xứng tầm với trung tâm phát triển phía Tây của tỉnh Bình Phước.